

Số: 01/TB-TSQS

Xuân Giang, ngày 27 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc đăng ký tuyển sinh quân sự năm 2026

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BQP, ngày 07/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội (viết gọn là Thông tư số 41);

Thực hiện Hướng dẫn số 738/HD-TSQS ngày 23/02/2026 của Ban Tuyển sinh quân sự (TSQS) tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp quân sự năm 2026.

Ban TSQS xã Xuân Giang thông báo đăng ký tuyển sinh quân sự năm 2026, cụ thể như sau:

1. Các học viện, nhà trường tuyển sinh

a) Đào tạo đại học quân sự: Gồm 18 trường

- 07 học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Hậu cần, Biên phòng, Hải quân, Phòng không-Không quân, Khoa học quân sự.

- 11 trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Thông tin, Không quân, Tăng thiết giáp, Đặc công, Phòng hóa, Kỹ thuật quân sự.

b) Đào tạo cao đẳng quân sự, gồm 06 trường: Trường Sĩ quan Không quân và các trường Cao đẳng: Kỹ thuật PK-KQ, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã, Công nghiệp Quốc phòng.

2. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 41.

Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự có thời gian phục vụ tại ngũ từ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm 2026 (quân nhân nhập ngũ từ năm 2025 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp; công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong Quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm 2026. Các đối tượng quy định tại mục này, nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, các đơn vị tổ chức sơ tuyển, lập hồ sơ sơ tuyển những trường hợp đủ tiêu chuẩn nộp về các trường theo đúng quy trình, nhưng phải bảo đảm đủ quân số thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu.

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân

hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

- Tuyển nữ thanh niên ngoài Quân đội và nữ quân nhân vào đào tạo các ngành chuyên môn được Bộ Quốc phòng giao chỉ tiêu năm 2026.

3. Vùng tuyển sinh

a) Quy định chung:

Các học viện, trường tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra) và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

b) Một số quy định riêng như sau:

- Học viện Khoa học quân sự: Các ngành đào tạo ngoại ngữ tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho từng ngành và thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng một đối tượng nam hoặc đối tượng nữ trong cả nước.

- Học viện Biên phòng: Ngành Biên phòng tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra) và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam được xác định chỉ tiêu đến từng quân khu gồm: Quân khu 4 (tỉnh Quảng trị và thành phố Huế), Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9.

- Trường Sĩ quan Lục quân 1 tuyển sinh theo địa bàn khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra).

- Trường Sĩ quan Lục quân 2 tuyển sinh theo địa bàn khu vực phía Nam, xác định chỉ tiêu đến từng quân khu gồm: Quân khu 4 (tỉnh Quảng trị và thành phố Huế), Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9. Trường hợp thí sinh chuyển nơi thường trú từ khu vực phía Bắc vào khu vực phía Nam nhưng không đủ điều kiện về vùng tuyển để dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 thì được phép dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 1, điểm chuẩn xét tuyển thực hiện theo quy định đối với thí sinh khu vực phía Bắc của Trường Sĩ quan Lục quân 1.

- Trường Sĩ quan Không quân:

+ Chuyên ngành đào tạo Phi công quân sự tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng, mã ngành **7860203PC**; khi đăng ký xét tuyển thí sinh không được chuyển nguyện vọng sang chuyên ngành khác, thực hiện một điểm chuẩn chung cho thí sinh trong cả nước.

+ Chuyên ngành Thiết bị bay không người lái tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam, mã ngành **7860203AV**, khi đăng ký xét tuyển thí

sinh được chuyên nguyện vọng trong nhóm các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu, chính trị, hậu cần (nhóm 1, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Thông tư số 41).

4. Tiêu chuẩn chính trị

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 21 của Thông tư số 41 và quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Riêng thí sinh dự tuyển vào Trường cao đẳng Kỹ thuật Mật mã phải đáp ứng tiêu chuẩn chính trị theo Nghị định 03/2024/NĐ-CP ngày 05/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cơ yếu về tổ chức của lực lượng cơ yếu và quản lý người làm việc trong tổ chức cơ yếu, Thông tư số 263/2013/TT-BQP ngày 31/12/2013 của Bộ Quốc phòng quy định về cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu, cơ mật trong Quân đội; Chỉ thị số 21/CT-TM ngày 01/12/2017 của Bộ Tổng Tham mưu về việc tiếp tục tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, nhân viên, học viên ngành Cơ yếu Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

5. Độ tuổi tuyển sinh (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh)

- a) Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.
- b) Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

6. Tiêu chuẩn sức khỏe và tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe

- a) Tiêu chuẩn sức khỏe: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 41.
 - Tuyển chọn thí sinh (nam và nữ) đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP ngày 17/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (viết gọn là Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP), theo các chỉ tiêu: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ). Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép đài bể thận.

- Một số tiêu chuẩn quy định riêng cho từng đối tượng, như sau:

+ Các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm các học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân (ngành Chỉ huy Tham mưu), Hải quân, Biên

phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

Thể lực: Chỉ số BMI < 30; thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên).

Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

+ Các trường đào tạo sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự; Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự; Hệ đào tạo cao đẳng quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân và các trường cao đẳng: Kỹ thuật PK-KQ, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã, Công nghiệp Quốc phòng.

Thể lực: Chỉ số BMI < 30; thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên).

Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên) và các thí sinh cận thị từ 3 đi-ốp đến 6 đi-ốp đã phẫu thuật ổn định (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên).

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm liên tục trở lên (tính đến năm dự tuyển) thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào các trường: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) có thể lực đạt Điểm 1 và Điểm 2 theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP; trong đó thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, nặng 48 kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52 m trở lên, nặng 46 kg trở lên.

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hủ) các trường được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46 kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52 m trở lên, nặng 44 kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

+ Tuyển sinh Phi công quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển vào đào tạo Phi công quân sự.

b) Tổ chức khám sức khỏe sơ tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

c) Tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức

- Lý lịch chính trị gia đình và bản thân rõ ràng, đủ điều kiện để có thể kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo Điều lệ Đảng.

- Phẩm chất đạo đức tốt, là Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Trên cơ thể không có hình xăm, chữ xăm.

- Trường hợp là quân nhân phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ.

d) Tiêu chuẩn về văn hoá, độ tuổi

- Trình độ văn hoá: Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.

- Độ tuổi: Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi (sinh năm 2008 đến năm 2004); quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi (sinh năm 2007 đến năm 2002).

7. Thời gian tổ chức sơ tuyển và đăng ký sơ tuyển

a) Thời gian tổ chức sơ tuyển: Từ ngày 05/3 đến 20/3/2026.

b) Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS các xã, phường nơi thí sinh đăng ký thường trú (gọi chung là Ban TSQS cấp xã).

- Riêng tuyển sinh đào tạo chuyên ngành đào tạo Phi công quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện sức khỏe thì không phải khám sơ tuyển sức khỏe tại Hội đồng khám sức khỏe khu vực.

- Từ ngày 05/3 đến 20/3/2026 hướng dẫn thí sinh lập hồ sơ đăng ký sơ tuyển, tổ chức xác minh lý lịch, xét duyệt và hoàn chỉnh hồ sơ.

Khi đi mang theo căn cước công dân (của thí sinh đăng ký sơ tuyển), nắm thông tin của cha, mẹ đẻ (họ và tên, năm sinh để viết phiếu sức khỏe) và lệ phí sơ tuyển.

8. Địa điểm

- Đăng ký, sơ tuyển: Tại Ban CHQS xã Xuân Giang.

Đề nghị Phòng VH-XH xã Xuân Giang, Hiệu trưởng các Trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX Xuân Trường thông báo để các thí sinh có nguyện vọng đăng ký sơ tuyển theo quy định. Trong quá trình thực hiện, những nội dung nào vướng mắc liên hệ đồng chí Phạm Ngọc Trường - Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, số điện thoại 0989.414.136 để biết thêm các thông tin về TSQS năm 2026./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã;
- Trường THPT Xuân Trường A;
- Trường THPT Xuân Trường B;
- Trường THPT Xuân Trường C;
- Trường THPT Nguyễn Trường Thúc;
- Trường THPT Cao Phong;
- Trung tâm GDNN - GDTX Xuân Trường;
- Công TTĐT xã;
- Lưu VT. QS.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS XÃ
Trung tá Trần Ngọc Khánh**

- ;